TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25-11-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Tươi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Nguyễn Thị Lợi

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 325/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H; cư trú tại thôn M, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên toà (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu H; cư trú tại thôn M, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại các bản tự khai, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu H kết hôn với nhau do tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương vào năm 2000. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại gia đình bố, mẹ đẻ anh H ở xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương một thời gian ngắn thì vợ chồng mua đất làm nhà và sống tại thôn M, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, hai người hòa thuận, hạnh phúc đến năm

2002 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng có những bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp; mâu thuẫn vợ chồng đặc biệt căng thẳng từ năm 2017 cho đến nay. Mâu thuẫn đã được gia đình khuyên ngăn, hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả mà ngày càng căng thẳng, trầm trọng và không còn khả năng khắc phục. Nay chị Nguyễn Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hữu Đức T, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2001 và Nguyễn Thảo V, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2010. Ly hôn, chị Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Thảo V cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con chung Nguyễn Hữu Đức T đã trưởng thành nên tự quyết định cuộc sống.

Về tài sản: Ly hôn, chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Hữu H, trong quá trình giải quyết vụ án, đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Nguyễn Hữu H đều vắng mặt không có lý do nên không có quan điểm của anh Nguyễn Hữu H trước yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến khẳng định:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nhiều lần không có lý do nên đã không chấp hành các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự, các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H; về con chung, giao con chung Lê Thảo Vân, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2010 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Con chung Nguyễn Hữu Đức T, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2001 đã trưởng thành nên tự quyết định cuộc sống. Về việc cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc xét xử vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị H, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn, anh Nguyễn Hữu H đã được Toà án tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục tố tụng nhưng anh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và

khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án đã xác định chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu H kết hôn với nhau do tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương vào năm 2000. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng gia đình anh H ở xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương sau mua đất, làm ở và sống tại thôn M, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nên thường xảy ra va chạm, cãi vã. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu H có 02 con chung Nguyễn Hữu Đức T, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2001 và Nguyễn Thảo V, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2010. Ly hôn, chị Nguyễn Thị H có quan điểm đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Thảo V cho chị nuôi dưỡng; anh Nguyễn Hữu H vắng mặt, không có quan điểm về việc nuôi con chung. Việc nuôi con chung vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của cha, mẹ. Xét thấy con chung Nguyễn Thảo V là con gái và có nguyện vọng được ở cùng mẹ nên giao con chung Nguyễn Thảo V cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp. Khi nào anh H có yêu cầu về vấn đề con chung, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác. Con chung Nguyễn Hữu Đức T đã trưởng thành nên tự quyết định cuộc sống;

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh H không có quan điểm về việc cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản: Do các đương sự không có yêu cầu nên Toà án không xem xét, giải quyết. Khi nào các bên đương sự có tranh chấp về tài sản, Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; các điều 143, 147, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ các điều 6, 7, 9 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thảo V, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2010 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Con chung Nguyễn Hữu Đức T, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2001 đã trưởng thành nên tự quyết định cuộc sống.

Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước. Chị Nguyễn Thị H đã nộp số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương (theo Biên lai thu tiền số 0004442 ngày 30 tháng 8 năm 2019) nên không phải nộp nữa.

Các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã An Sinh, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Tươi